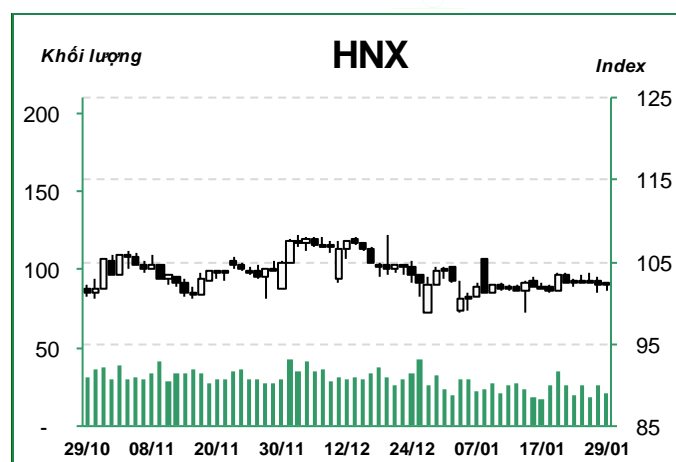
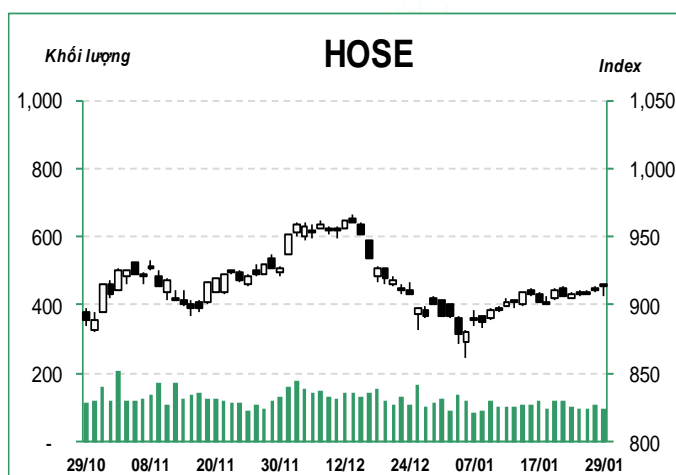


Tổng quan thị trường

29/01/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	915.93	0.41%	872.03	0.38%	102.37	0.06%
Cuối tuần trước	908.88	0.78%	867.70	0.50%	102.74	-0.36%
Trung bình 20 ngày	902.88	1.44%	858.06	1.63%	102.12	0.24%
Tổng KLGD (triệu cp)	121.44	-8.91%	36.41	22.56%	26.83	-11.09%
KLGD khớp lệnh	97.05	-7.87%	30.04	21.55%	20.26	-22.76%
Trung bình 20 ngày	105.24	-7.78%	34.23	-12.23%	23.94	-15.36%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	2,782.47	-9.05%	1,276.67	31.14%	389.78	9.05%
GTGD khớp lệnh	1,825.12	4.55%	916.89	14.53%	290.36	-10.87%
Trung bình 20 ngày	1,954.46	42.37%	1,068.29	19.51%	296.28	31.56%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	125	38%	14	47%	54	14%
Số mã giảm	133	41%	12	40%	68	18%
Số mã đứng giá	70	21%	4	13%	256	68%



Tâm lý giao dịch tiếp tục kém hưng phấn khi thị trường tiến gần về kỳ nghỉ lễ Tết Âm lịch. Thanh khoản tiếp tục đậm chôn tại chỗ và diễn biến của hai chỉ số vẫn là tích lũy đi ngang. Ngay sau khi chứng kiến đà suy giảm của chứng khoán toàn cầu và diễn biến của giá dầu, chứng khoán Việt Nam cũng đồng loạt điều chỉnh hầu hết cả phiên. Tuy nhiên, lực cầu xuất hiện ở các mã ngân hàng và một số mã vật liệu xây dựng đã kéo cả hai chỉ số lộ sắc xanh trong phiên ATC và tiếp tục ghi nhận một phiên tăng điểm nhẹ. Ngoài ra, động thái mua ròng của khối ngoại vẫn chưa dừng lại khi giá trị mua trên toàn thị trường trong phiên hôm nay đã lên gần 163 tỷ, tăng hơn 19% so với phiên trước đó. Nhà đầu tư có thể tận dụng cơ hội điều chỉnh của thị trường để mua vào một số cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt nhằm đón đầu đà tăng mới sau kỳ nghỉ lễ dài sắp tới.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 915.93 điểm (+0.41%), với KLGD khớp lệnh đạt 97.1 triệu cổ phiếu (-7.9%), tương đương 1,825 tỷ đồng giá trị (+4.6%).

Đà điều chỉnh xuất hiện ở các mã dầu khí GAS (-1.8%), PVD (-0.3%) sau khi chứng kiến phiên giảm về mức thấp nhất trong vòng 2 tuần của giá dầu. Bên cạnh đó, các cổ phiếu xây dựng ROS (-4.4%), CTD (-0.4%), DPG (-1.9%) cũng không khả quan hơn. Trong khi đó, sự xuất hiện của lực cầu tại nhóm ngân hàng VCB (+2.2%), CTG (+2.0%), EIB (+2.5%) và bất động sản VHM (+1.1%), VIC (+0.2%), VRE (+0.5%) đã kéo chỉ số VN-Index hồi phục dần trong phiên chiều. Đồng thời, sự đóng góp của bộ đôi bảo hiểm BVH (+1.4%), BIC (+2.0%) cũng hỗ trợ tích cực cho chỉ số trong phiên hôm nay.

Khối ngoại gia tăng mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 145.7 tỷ đồng (+29.5%), trong đó, VNM (+32.2 tỷ), CTG (+23.9 tỷ), VCB (+18.3 tỷ) là những mã được mua ròng nhiều nhất. Ở

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
MSN	2,047.6	162.08
VIC	1,150.0	119.56
VHM	1,054.7	85.22
GEX	2,416.5	51.95
TCB	1,430.5	38.50
EIB	2,100.0	35.07
SCR	3,500.0	27.44
HPX	959.0	24.93
STB	1,550.0	18.81
GMC	392.0	14.90
HNX		
HJS	2,050.0	43.05
FDT	452.7	20.83
NVB	1,865.0	16.60
DGC	134.0	6.04
NBC	900.0	5.94
VCG	92.2	2.31
ART	993.0	2.09
NRC	38.7	1.53
ACB	27.0	0.70
PVI	6.0	0.21

chiều ngược lại, EIB (-31.9 tỷ), PLX (-4.9 tỷ), GAS (-4.5 tỷ) dẫn đầu trong danh sách bán ròng

Trên sàn Hà Nội, chỉ số cũng hồi phục trở lại trong sắc xanh nhờ lực đỡ từ các mã trụ cột. HNX-Index đóng cửa tại mức 102.37 điểm (+0.06%), với KLGD khớp lệnh đạt 20.3 triệu cổ phiếu (-22.8%), tương đương 290.4 tỷ đồng giá trị (-10.9%).

Tương tự như trên sàn HOSE, nhóm dầu khí trên sàn Hà Nội cũng giảm khá mạnh trong phiên hôm nay PGS (-3.3%), PLC (-1.2%), PVB (-1.3%) cùng với cổ phiếu cảng biển PHP (-3.7%) và thiết bị điện GLT (-9.9%). Trong khi đó, các mã vật liệu xây dựng VGC (+3.7%), TTC (+3.2%), VIT (+0.7%) và ngân hàng ACB (+0.3%) dẫn dắt cho HNX-Index tìm lại sắc xanh khi đóng cửa.

Khối ngoại giảm nhẹ mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 16.8 tỷ đồng (-29.7%), trong đó, lực cầu tập trung chủ yếu ở các mã PVS (+16.0 tỷ), VGC (+2.7 tỷ), ART (+0.3 tỷ). Trái lại, VNR (-1.6 tỷ), VCG (-0.4 tỷ), ADC (-0.2 tỷ) là những mã bị bán ròng mạnh nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ năm liên tiếp. Khối lượng giao dịch tiếp tục duy trì ở mức thấp hơn bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền vẫn khá thận trọng. Tuy nhiên, xu hướng phục hồi ngắn hạn của chỉ số vẫn đang tiếp diễn, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa trên MA20, kèm theo chùm MA5,10,20 đang cho tín hiệu phân kỳ dương tích cực. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi lên, cho thấy động lực phục hồi đang gia tăng, chỉ số có thể tiếp tục phục hồi theo kịch bản "Sideway up" lên vùng kháng cự 918 điểm (MA50). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index cũng có phiên tăng điểm trở lại. Chỉ số tiếp tục vận động quanh MA20, kèm theo chùm MA5,10,20 đang hội tụ, cho thấy chỉ số có thể tiếp tục nằm trong xu hướng Sideway tích lũy quanh vùng 102.2 -103.8 điểm (MA20- MA50). Nhìn chung, thị trường đang nằm trong xu hướng Sideway up lên thử thách các vùng kháng cự cao hơn. Do đó, chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư có thể thực hiện chiến lược lướt sóng với tỷ trọng nhỏ, trên các cổ phiếu có cơ bản tốt, có thông tin hỗ trợ tích cực từ kết quả kinh doanh quý 4 khả quan hoặc hưởng lợi từ các hiệp định thương mại.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACL	41.3	51.8	7.0%
DXV	3.7	0.1	7.0%
TIE	6.4	0.0	6.9%
TDW	27.5	0.1	6.8%
CLW	17.3	0.1	6.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SSC	66.0	0.0	-6.9%
LAF	4.9	0.0	-6.9%
CCI	11.6	1.0	-6.9%
RIC	6.0	0.5	-6.8%
CMX	15.8	156.6	-6.8%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CTG	20.8	135.1	2.0%
MBB	21.3	83.4	1.2%
POW	16.3	80.3	3.5%
ROS	32.4	78.3	-4.4%
VCB	56.7	54.5	2.2%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CTG	20.8	6,598.3	2.0%
POW	16.3	4,980.2	3.5%
MBB	21.3	3,966.6	1.2%
FLC	5.1	3,847.3	-0.8%
HAI	1.7	3,810.1	-5.2%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPS	0.6	97.9	20.0%
PVX	1.0	386.6	11.1%
SIC	13.2	0.2	10.0%
ALT	12.4	0.4	9.7%
QHD	17.3	0.1	9.5%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NHP	0.6	13.5	-14.3%
BII	0.7	42.0	-12.5%
GLT	52.7	0.2	-9.9%
NST	17.5	0.1	-9.8%
TMX	8.3	0.1	-9.8%

Top 5 giá trị

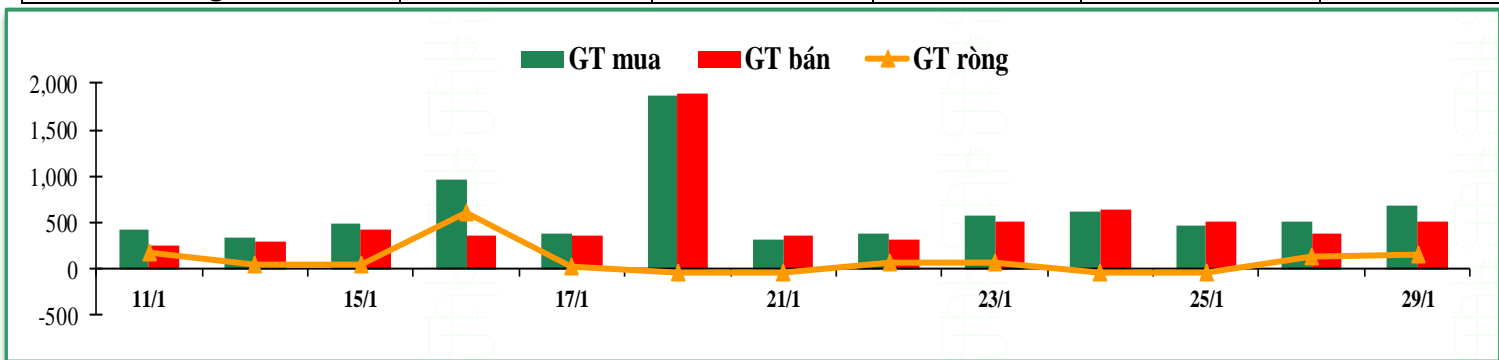
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	24.9	57.1	-0.8%
VGC	19.8	53.9	3.7%
PVS	18.6	46.4	0.0%
ACB	29.0	31.4	0.4%
VCS	61.4	13.4	-1.4%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VGC	19.8	2,763.6	3.7%
PVS	18.6	2,514.3	0.0%
VCG	24.9	2,288.7	-0.8%
SHB	7.1	1,784.7	0.0%
ART	2.2	1,737.4	-4.4%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	650.2	35.6%	504.5	27.6%	145.7
HNX	21.4	7.4%	4.6	1.6%	16.8
Tổng số	671.6		509.1		162.5



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	103.9	127.3	0.2%
VHM	81.5	108.5	1.1%
MSN	79.5	51.6	0.5%
VNM	136.5	39.9	0.0%
VCB	56.7	29.9	2.2%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	103.9	127.7	0.2%
VHM	81.5	95.6	1.1%
MSN	79.5	54.5	0.5%
EIB	16.4	31.9	2.5%
TCB	26.5	26.2	1.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	136.5	32.2	0.0%
CTG	20.8	23.9	2.0%
VCB	56.7	18.3	2.2%
VHM	81.5	12.9	1.1%
NT2	29.0	10.2	0.0%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.6	17.3	0.0%
VGC	19.8	2.8	3.7%
ART	2.2	0.3	-4.4%
DNM	9.8	0.2	-5.8%
PVG	8.1	0.2	1.3%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNR	21.9	1.6	-0.5%
PVS	18.6	1.3	0.0%
VCG	24.9	0.4	-0.8%
DNM	9.8	0.2	-5.8%
BVS	12.1	0.2	-0.8%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.6	16.0	0.0%
VGC	19.8	2.7	3.7%
ART	2.2	0.3	-4.4%
PVG	8.1	0.2	1.3%
MAS	46.0	0.1	0.0%

Tin trong nước

Tháng 1, Việt Nam nhập siêu 800 triệu USD, chủ yếu từ Hàn Quốc, Trung Quốc

Việt Nam nhập siêu từ Trung Quốc và Hàn Quốc lần lượt là 2,3 tỷ USD và 2,6 tỷ USD.

Tổng cục Thống kê vừa công bố số liệu kinh tế xã hội tháng 1.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 1 ước tính đạt 20 tỷ USD, tăng 1,9% so với tháng cuối cùng của năm 2018, tuy nhiên lại giảm 1,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 1 ước tính đạt 20,80 tỷ USD, tăng 1,7% so với tháng trước, tăng 3,1% so với cùng kỳ 2018.

Như vậy, ước tính trong tháng 1, Việt Nam nhập siêu 800 triệu USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 2,63 tỷ USD, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 1,83 tỷ USD.

Một số mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch giảm như điện thoại và linh kiện đạt 2,9 tỷ USD, giảm 27,5%, đây là nguyên nhân chính khiến kim ngạch xuất khẩu tháng 1 giảm so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, một số mặt hàng nông sản như cà phê, hạt điều, gạo, tiêu... cũng có kim ngạch giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước.

Dù vậy, mặt hàng dệt may, giày dép, máy móc thiết bị, đồ gỗ và thủy sản có giá trị xuất khẩu tăng.

Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất, trong tháng 1, cả nước xuất khẩu 4 tỷ USD, tăng 11,8%. Thị trường EU đạt 3,2 tỷ USD, giảm 7,3%. ASEAN đạt 2 tỷ USD, giảm 5,1% so với cùng kỳ.

Với các thị trường Mỹ, EU, ASEAN, Việt Nam xuất siêu lần lượt là 2,9 tỷ USD, 1,9 tỷ USD và 2,3 tỷ USD

Hàng loạt dự án lớn của Nhật Bản, Trung Quốc ở Việt Nam được cấp giấy chứng nhận đầu tư

Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, vừa thông tin, trong tháng 1, Việt Nam đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho một số dự án lớn.

Nhà đầu tư Trung Quốc được cấp giấy chứng nhận đầu tư vào 2 dự án gồm nhà máy sản xuất hóa chất dệt nhuộm Huanyu tại Tây Ninh và nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Phú Sơn tại Thừa Thiên Huế. Nhà máy Huanyu với vốn đăng ký 60 triệu USD được cấp giấy ngày 2/1. Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Phú Sơn được cấp giấy ngày 11/1.

3 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư với số vốn lớn nhất trong tháng 1 thuộc về các nhà đầu tư Nhật Bản.

Dự án Công ty trách nhiệm hữu hạn Kyoshin (Việt Nam) được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh ngày 17/1 để chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 134,7 triệu USD. Đây là dự án được nhà đầu tư Nhật Bản đầu tư tại TP HCM từ năm 1995 với mục tiêu sản xuất, gia công và xuất khẩu các linh kiện đồ điện, khuôn mẫu.

Dự án Katolec Global Logistics Việt Nam với tổng vốn 65 triệu USD do Katolec Corporation, Nhật Bản đầu tư được cấp chứng nhận ngày 18/1 với mục tiêu kho bãi và lưu giữ hàng hóa tại Hà Nam.

Phía Nhật Bản cũng đầu tư 64,89 triệu USD tại Hưng Yên với dự án nhà máy Sews-Components Việt Nam II. Sews-Components là nhà máy sản xuất các linh kiện điện và điện tử cho ô tô và mô tô; sản xuất trụ nối dây điện cho ô tô và mô tô.

Cục Đầu tư nước ngoài cho biết, tính đến ngày 20/1, cả nước có 226 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với tổng vốn đăng ký cấp mới 805 triệu USD, tăng 81,9% so với cùng kỳ.

Trong tháng 1, 51 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Nhật Bản đứng vị trí thứ nhất với tổng vốn đầu tư gần 364 triệu USD, chiếm 19% tổng vốn đầu tư. Hàn Quốc đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư đăng ký 349,1 triệu USD, chiếm 18,3% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam. Trung Quốc đứng vị trí thứ 3 với tổng vốn đầu tư đăng ký là 307,8 triệu USD, chiếm 16,1% tổng vốn đầu tư.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Quý IV giảm 26%, Hòa Phát vẫn báo lãi kỷ lục 8.600 tỷ đồng năm 2018

Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (HoSE: HPG) vừa thông báo kết quả kinh doanh 2018 với doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 56.500 tỷ đồng, tăng 21% so với 2017. Lợi nhuận sau thuế đạt mức cao nhất trong lịch sử với con số 8.600 tỷ đồng, vượt 7% so với kế hoạch và so với năm trước.

Riêng quý IV, toàn Tập đoàn đạt khoảng 14.500 tỷ đồng doanh thu và 1.760 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, giảm 26,7% cùng kỳ năm trước. Điều này đặt trong bối cảnh giá thép giảm mạnh do ảnh hưởng từ thị trường Trung Quốc, nhiều doanh nghiệp ngành thép khác thua lỗ.

Minh Phú chia cổ tức 50%, giá chào bán riêng lẻ sẽ 'cao hơn trên sàn rất nhiều'

Sáng 29/1, Công ty cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (UPCoM: MPC) tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2019 bàn về kế hoạch chia cổ tức, kế hoạch kinh doanh và phương án chào bán cổ phần riêng lẻ.

Giá phát hành sẽ cao hơn trên sàn rất nhiều

Tại cuộc họp Đại hội năm ngoài, Minh Phú đã thông qua phương án phát hành riêng lẻ 75,72 triệu cổ phần cho các nhà đầu tư. Đến nay, công ty đã cân nhắc một số nhà đầu tư (NĐT) tiềm năng và trình cổ đông thông qua danh sách.

Trong danh sách này, đáng chú ý có Mitsui & Co., Ltd (Nhật Bản). Ngoài ra, do lý do bảo mật nên MPC chưa tiết lộ tên các NĐT khác bao gồm một NĐT từ Hàn Quốc (chỉ công bố khi ký kết hợp đồng), một NĐT từ Mỹ và một nhóm NĐT Nhật Bản khác (các đối tác bị ảnh hưởng thông tin bên nước sở tại nên không có tên).

Công ty cũng thông qua việc miễn chào mua công khai cho các NĐT và thực hiện điều chỉnh giá chào bán. Đồng thời, MPC cũng thực hiện điều chỉnh, đăng ký phong tỏa tạm thời, đăng ký giải tỏa tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài (room ngoại).

Không còn doanh thu tài chính đột biến, Vinaconex báo lãi quý 4/2018 giảm sâu 73%

Tổng CTCP xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – Vinaconex (VCG) công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 4/2018 với doanh thu thuần 3.341 tỷ đồng – giảm 21%; Lợi nhuận sau thuế 268 tỷ đồng – giảm 73% so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế năm 2018, Vinaconex ghi nhận 636 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, giảm 61% so với năm trước. Trong đó, lợi nhuận thuộc về công ty mẹ là 496 tỷ đồng. Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) năm 2018 đạt 1.122 đồng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VCB	Mua	30/1/2019	56.7	56.7	0.0%	60.0	5.8%	55.0	-3.0%	Xu hướng phục hồi trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SJS	Nắm giữ	14/1/2019	21.60	19.75	9.4%	23.0	16%	18.6	-6%	
2	FPT	Mua	16/1/2019	42.50	42.80	-0.7%	45.1	5%	41.9	-2%	
3	VIC	Mua	17/1/2019	103.90	102.00	1.9%	112.0	10%	100.0	-2%	
4	KBC	Mua	17/1/2019	14.20	14.10	0.7%	15.5	10%	13.4	-5%	
5	HDB	Mua	22/1/2019	30.00	29.65	1.2%	32.0	8%	29.0	-2%	
6	VPB	Mua	22/1/2019	20.00	20.00	0.0%	22.5	13%	19.0	-5%	
7	DGW	Mua	22/1/2019	22.80	23.30	-2.1%	25.2	8%	22.4	-4%	
8	PVT	Mua	24/1/2019	17.15	16.55	3.6%	18.0	9%	16.1	-3%	
9	PVD	Mua	25/1/2019	16.20	15.85	2.2%	17.5	10%	15.1	-5%	
10	POW	Mua	29/1/2019	16.30	15.75	3.5%	16.8	7%	15.2	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
CTD (New)	HOSE	136,300	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP (New)	HOSE	46,000	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI (New)	HOSE	25,100	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS (New)	HOSE	42,300	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	27,900	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	18,800	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	37,100	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	86,500	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	29,000	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	39,500	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	37,700	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	30,100	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	17,400	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	26,650	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	121,700	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	42,500	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	33,000	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	26,500	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	85,500	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	136,500	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	56,700	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	29,700	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.